UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 178 /BC-STC

Lai Châu, ngày 01 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 5 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 5 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 100,52% tăng 0,52% so với tháng trước, tăng 2,12% so với cùng tháng năm trước và tăng 5,62% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá CPI bình quân 5 tháng năm 2022 so với bình quân cùng kỳ năm 2021 tăng 1,51%.

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				***Bình quân cùng kỳ***
	Kỳ gốc 2019	***tháng 5/2021***	***Tháng 12/2021***	***Tháng 4/2022***	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	105,62	102,12	102,14	100,52	101,51
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	104,34	97,60	101,07	101,09	96,73
Trong đó: 1- Lương thực	111,08	104,38	103,79	100,06	104,47
2- Thực phẩm	101,24	95,68	100,45	101,55	94,61
3- Ăn uống ngoài gia đình	116,41	102,56	102,11	99,47	101,99
II. Đồ uống và thuốc lá	105,59	100,94	101,20	100,74	100,83
III. May mặc, mũ nón và giày dép	107,39	103,68	103,58	100,00	102,08
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	105,20	101,91	100,72	99,82	102,56
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	106,69	106,40	104,64	100,17	104,55
VI. Thuốc và thiệt bị y tế	101,82	99,84	100,14	100,01	99,78
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,61	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	116,89	117,27	109,00	101,76	116,42
VIII. Bưu chính viễn thông	100,03	100,10	100,00	100,00	100,32
IX. Giáo dục	103,27	101,26	100,95	100,08	100,74
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	103,25	100,62	100,84	100,08	100,06
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	100,26	103,14	102,74	99,98	101,12
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	104,71	100,88	100,15	100,19	100,81
Chỉ số giá vàng	178,79	125,00	114,39	100,68	118,32
Chỉ số giá đô la Mỹ	99,75	100,03	100,76	103,49	98,72

- Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 5 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 9 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm cụ thể như sau: nhóm giao thông biến động mạnh nhất, tăng

1,76%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,09%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,74%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,19%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và Vật liệu xây dựng giảm 0,18%; nhóm thuốc và thiết bị y tế tăng 0,01%; nhóm giáo dục tăng 0,08%; nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,02%; nhóm Bưu chính viễn thông và nhóm may mặc, mũ nón và giày dép không biến động.

- Vàng 9999: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2022 tăng do chịu ảnh hưởng của giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.996.900 đồng/chỉ, tăng 0,68% so với tháng trước.

- Đô la Mỹ: Giá Đô la giá bình quân trong tháng là: 1USD = 23.156 VNĐ. Chỉ số đô la Mỹ tăng 3,49% so với tháng trước, tăng 0,03% so với cùng kỳ năm trước.

2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Chi phí nguyên liệu đầu vào cũng như nhu cầu của người tiêu dùng tăng, nguồn cung một số mặt hàng lương thực, thực phẩm từ các tỉnh dưới xuôi giảm, giá cước vận chuyển tăng nên tác động đến giá một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng, nhóm đồ uống và giá thức ăn chăn nuôi tăng.

- Có một số mặt hàng biến động giảm do đang vào vụ thu hoạch, lượng cung cấp dồi dào: sắn, khoai lang giảm, một số loại rau, hoa quả...

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Tổng Công ty xăng dầu điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu 03 lần vào các ngày 04, 11 và ngày 23/5/2022 do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

II. DIỄN BIẾN GIÁ CẢ CÁC NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TRONG THÁNG 5

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

1. Lương thực, thực phẩm

- So với tháng 04/2022 giá thóc, gạo tại các huyện, thành phố tương đối ổn định; riêng huyện Mường Tè: thóc tẻ thường tăng 1.000đ/kg; huyện Nậm Nhùn giá thóc tẻ thường, gạo tẻ thường tăng 500đ/kg, gạo tẻ ngon tăng 1.000đ/kg; huyện Sìn Hồ gạo tẻ thường giảm 1.000đ/kg.

- Giá thịt gia súc tăng, do giá lợn, bò hơi tăng do thức ăn gia súc tăng: Giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 87.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố: thịt lợn thăn 130.000 đ/kg; giò lụa 140.000 đ/kg, thịt mông sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ 120.000đ/kg; thịt nạc vai 120.000 đ/kg; Thịt bò thăn, thịt bò bắp 285.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg);

- Giá thịt gia cầm tăng, do giá thức ăn gia súc gia cầm tăng: Gà ta sống: 140.000-160.000 đồng/kg, Gà công nghiệp sống giá 70.000 đồng/kg; Gà công nghiệp làm sẵn giá 110.000 đồng/kg; Vịt còn sống 80.000 đồng/kg; Ngan còn sống giá 70.000 -80.000 đồng/kg;

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống ổn định so với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; tôm loại to (20-25 con/kg) 245.000 đ/kg; mực tươi 270.000 đ/kg;

- Giá dầu thực vật Neptune 62.000đ/l; Giá dầu thực vật simply 65.000đ/l nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai (tăng 3.000đ/chai); nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp; sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp (tăng 10.000đ/thùng); Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp (tăng 5.000đ/hộp).

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng giảm so với tháng trước: Bắp cải 10.000đ/kg (tăng 3.000đ/kg), cà rốt dân 15.000đ/kg, su hào 10.000 đ/kg, bí xanh 15.000 đ/kg, quả bầu: 12.000 đ/kg, Cà chua 13.000 đ/kg, đỗ cô ve 10.000đ/kg, mướp: 10.000đ/kg cải ngồng 5.000đ/bó, cải ngọt 5.000 đ/bó, chanh tươi: 25.000đ/kg.

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: Ngô hạt: 10.000đ/kg; Giá chè búp (1 tôm 2 lá tỷ lệ>80%, thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000đ/kg; Sắn lát khô: 10.000đ/kg; Tại huyện Mường Tè: Ngô hạt: 10.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg); Sắn tươi: 3.000đ/kg (giảm 1.000đ/kg); Sắn lát khô: 7.000đ/kg.

2. Vật tư nông nghiệp

Giá vật tư nông nghiệp; giá giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng ổn định.

3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá

Nhóm một số mặt hàng đồ uống tăng so với tháng trước do nhóm rượu bia tăng: Bia Hà nội, Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 257.000đ/thùng (tăng 7.000đ/thùng); Bia 333: 267.000đ/thùng (tăng 7.000đ/thùng); Nước Cocacola, pepsi, nước cam 190.000đ/thùng (tăng 5.000đ/thùng), bò húc Thái 255.000đ/thùng; nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà lạt 750ml: 80.000đ/chai, rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cống Vua, Hoàng

Thanh, 25º) từ 350.000-400.000/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt

- Giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Tam Đường có biến động tăng giảm so với tháng trước: giá thép xây dựng Hòa Phát (D6-D8) tăng 100đ/kg; thép Việt Úc giá ổn định; giá gạch xây tuynel 2 lỗ tăng 91 đ/viên; cát vàng 281.818 đ/m^3 (giảm 9.091 đ/m^3); cát đen 254.545 đ/m^3 (giảm 18.182 đ/m^3);

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố từ 513.000-543.000 đ/bình/12kg giảm 10.000 đ/bình/12kg, Giá nước sạch sinh hoạt trong ổn định.

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Chỉ số giá nhóm này tăng nhẹ so với tháng trước, mức tăng chủ yếu do các mặt hàng dụng cụ y tế tăng 0,13%; giá các loại thuốc ổn định.

6. Dịch vụ y tế: Giá dịch vụ y tế ổn định.

7. Giao thông: Chỉ số nhóm này tăng 1,76% do mặt hàng nhiên liệu tăng.

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh ổn định; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu ổn định;

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng, dầu trong tháng 5 so với lần điều chỉnh thứ 3 ngày 21/4/2022 tăng: xăng tăng từ 330-2.720 đ/lít; giá dầu hỏa tăng từ 180-210 đ/lít. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Lai Châu, cụ thể như sau:

STT	Các loại chủng loại xăng, dầu	ĐVT	Ngày điều chỉnh		
			04/5/2022	11/5/2022	23/5/2022
1	Xăng E5 RON 92-II	đồng/lít	28.000	29.520	30.220
2	Xăng Ron 95-III	đồng/lít	28.990	30.570	31.260
3	Dầu diezel 0.05S-II	đồng/lít	26.040	27.180	26.060
4	Dầu diezel 0.001S-V	đồng/lít	26.850	27.990	26.870

8. Dịch vụ Giáo dục

- Chỉ số nhóm này tăng 0,08% do các sản phẩm từ giấy tăng 0,1%, văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 1,33%, học phí nhà trẻ tư thục tăng 0,42% so với tháng trước đã tác động đến chỉ số tăng của nhóm này.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

9. Giải trí và du lịch:

Chỉ số giá nhóm văn hoá giải trí và du lịch giảm nhẹ so với tháng trước. Cụ thể: giá cây và hoa cảnh giảm 4,01%, chủ yếu là giá hoa hồng, hoa cúc ở địa phương vào chính vụ thu hoạch... Các mặt hàng khác (du lịch, phòng nghỉ...) ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.510.000 đ/chỉ, tăng 0,36%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.996.900 đ/chỉ, tăng 0,68% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Giá Đô la giá bình quân trong tháng là: 1USD = 23.156 VNĐ tăng 3,49% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh do tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng.

(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 5 kèm theo)

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 5 NĂM 2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường 4/2022;

- Thực hiện tiếp nhận 01 lượt kê khai giá (giá ga), phối hợp tiếp nhận 01 lượt văn bản kê khai giá vật liệu xây dựng và tiếp nhận 02 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1457/UBND-TH ngày 06/5/2022 về việc thu tiền thuê đất của Hệ thống đường dây truyền tải điện; Công văn số 1722/UBND-KTN ngày 25/5/2022 về việc tác động tăng giá nhiên liệu đến giá dịch vụ vận tải các lĩnh vực;

- Tham mưu tổng hợp kinh phí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới;

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 02 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm 02 vụ; Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo đề nghị của Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh 02 vụ; Định giá tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Phòng cảnh sát điều tra - Công an tỉnh 02 vụ;

- Cho ý kiến về giá thị trường mủ cao su năm 2021 để xác để xác định phần giá trị sản phẩm được phân chi của người góp quyền sử dụng đất hợp tác trồng cây cao su của Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 6 NĂM 2022

1. Dự báo giá cả thị trường tháng 6 năm 2022

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: Thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, giá mặt hàng hải sản tươi sống; rau củ, quả ổn định;

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp tăng.

- Giá dịch vụ du lịch có xu hướng tăng do thời điểm hè, nhu cầu người dân đi du lịch tăng.

- Nhóm vật liệu xây dựng, thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế, giao thông, dịch vụ y tế, giáo dục tăng nhẹ.

- Giá nước sinh hoạt ổn định.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2022

Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định;

Thẩm định giá hàng hóa dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan đơn vị;

Tiếp tục tham mưu trình UBND tỉnh Quyết định ban hành chính sách theo quy định: Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tiếp tục phối hợp, theo dõi chặt chẽ giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh, tăng cường kiểm tra, thực hiện công khai việc đăng ký giá, kê khai theo quy định; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất khởi điểm để đấu giá QSDĐ đối với đề nghị của UBND Thành phố và Huyện Than Uyên trình tỉnh Quyết định.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 5 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:
- Cục QLG - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc Sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở (đ/c Oanh);
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LAI CHÂU

Ký bởi: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Lai Châu
Thời gian ký: 01/06/2022 14:22:39

Phạm Quý Dương